

Bản án số: 1044/2024/DS-PT

Ngày 19/12/2024

V/v “Tranh chấp thừa kế”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Ngô Mạnh Cường

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 692/DS-PT ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc: “Tranh chấp thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 335/2024/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3266/QĐPT, ngày 22 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Vương Thị Hồng Nh, sinh năm 1957; cư trú tại: 270 Lầu 1, Trần P, P 8, Q 5, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Vương Thị Cẩm H, sinh năm 1955; cư trú tại: 90A/20 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Vương Hồng S, sinh năm 1956 (chết năm 2022).

**Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Vương Hồng S:**

1.1 Bà Lê Thị H, sinh năm 1966; có mặt.

**Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H:** Bà Vương Bảo Ng, sinh năm 1993 (Giấy ủy quyền số 010188 ngày 03/10/2023 tại Văn phòng Công chứng Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

1.2 Bà Vương Bảo N, sinh năm 1993; có mặt.

1.3 Ông Vương Bảo Th, sinh năm 1995; có mặt.

1.4 Bà Vương Ngọc T, sinh năm 1988; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Vương Ngọc T:* Ông Vương Bảo Th, sinh năm 1995 (Giấy ủy quyền số 000615 ngày 01/02/2023 tại Văn phòng Công chứng Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

Cùng địa chỉ: A4/19 Tổ 4, ấp 1, xã Lê Minh X, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Vương Thị Bạch Y, sinh năm 1959; cư trú tại: Số 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Ông Vương Anh V, sinh năm 1962; cư trú tại: 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

*Người giám hộ hợp pháp cho ông Vương Anh V:* Ông Vương Minh M, sinh năm 1987; cư trú tại: C9/7E Phạm H, Ấp 4A, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4. Ông Vương Phạm Nguyên Th, sinh năm 1985

5. Bà Vương Phạm Thanh Tr, sinh năm 1988

Địa chỉ: 4411 Westchester Glen Dr.Arlington TY 75052 USA.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Vương Phạm Thanh Tr:*

Ông Vương Phạm Nguyên Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: 1050/102 Quang Tr, P 8, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 13/12/2022).

6. Ông Trần Đăng Tr, sinh năm 1955.

7. Ông Trần Đăng T, sinh năm 1985.

8. Bà Trần Thị Quế Ph, sinh năm 1995.

Cùng cư trú tại: 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Trần Thị Quỳnh P, sinh năm 1984

10. Trẻ Phạm Phương L, sinh năm 2009.

11. Trẻ Phạm Phương T, sinh năm 2010.

Cùng cư trú tại: 154/70/23B Âu Dương L, P3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Ông Vương Minh M, sinh năm 1987

13. Bà Trần Thảo Tr, sinh năm 1989

Cùng cư trú tại: C9/7E Phạm H, Ấp 4A, xã Bình H, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà Vương Thị Kim H là bị đơn trong vụ án.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2019 và các lời khai của đại diện nguyên đơn bà Võ Thị Hồng N, bà Hồ Ngọc Hiền Th trình bày:*

Ông Vương Văn T, sinh năm 1935 (chết năm 2013) và bà Lê Thị Q, sinh năm 1935 (chết năm 2014) chung sống có 06 người con chung gồm: Bà Vương Thị Cẩm H, sinh năm 1955; ông Vương Hồng S, sinh năm 1956 (chết năm 2022); bà Vương Thị Hồng Nh, sinh năm 1957; bà Vương Thị Bạch Y, sinh năm 1959; ông Vương Kim Q, sinh năm: 1959 (chết năm 1995), ông Vương Anh V, sinh năm 1962. Ông Th chết không để lại di chúc, bà Q có lập di chúc ngày 27/5/2010 tại Phòng công chứng số 2 (số công chứng: 015968/Quyển số 5) cho 03 người con gái Vương Thị Hồng Nh, Vương Thị Cẩm H, Vương Thị Bạch Y phần di sản của mình. Hàng thừa kế thứ nhất gồm 06 người con chung trên, ngoài ra ông Th và bà Q không có con riêng và con nuôi nào khác.

Di sản ông Th và bà Q để lại là nhà, đất tại số 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 10306/2004 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 15/11/2004) và nhà, đất tại số 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 04970/2003 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 18/11/2003). Những người đang cư trú tại căn 90A/18 Âu Dương L gồm: Bà Vương Thị Bạch Y, ông Trần Đăng Tr, bà Trần Thị Quế P, bà Vương Thị Cẩm H, ông Vương Anh V; căn 154/70/23B Âu Dương L gồm: Bà Trần Thị Quỳnh P và 02 trẻ Phạm Phương L, Phạm Phương T.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản nêu trên theo pháp luật và theo di chúc, bà Nh được hưởng tỷ lệ 1/7 giá trị di sản của ông Vương Văn Th theo pháp luật là 1.064.000.000 đồng và 1/3 giá trị di sản của bà Lê Thị Q theo di chúc là 2.839.000.000 đồng. Tổng cộng bà Nh được nhận 3.903.000.000 đồng. Đồng thời, các chi phí tố tụng gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo vẽ, chi phí thẩm định giá tài sản, tổng cộng 45.000.000 đồng, yêu cầu chia đều cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ kỹ phần được nhận. Trong đó, chi phí thẩm định giá bà Y có góp 5.000.000 đồng, bà H có góp 5.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền đã góp, bà Nh yêu cầu bà Y, bà H mỗi người thanh toán thêm số tiền 6.250.000 đồng, các đồng thừa kế còn lại mỗi người là 3.750.000 đồng. Bà N, bà H, bà Y thống nhất nhận di sản thừa kế bằng hiện vật là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ 90A/18 và 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn lại giá trị kỹ phần cho các đồng thừa kế khác gồm: Ông Vương Kim Q, ông Vương Anh V, ông Vương Hồng S, mỗi kỹ phần là 1.064.000.000 đồng/người.

Nguyên đơn không đồng ý thanh toán số tiền 95.000.000 đồng đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc buộc các đồng thừa kế thanh toán lại số tiền 570.000.000 đồng (tương đương 10 cây vàng) mà bà H cho rằng đã đưa cho bà Q mượn để xây căn nhà 154/70/23B Âu Dương L vào năm 2000 vì tài liệu chứng cứ mà bà H cung cấp không xác thực. Nguyên đơn không đồng ý đối với yêu cầu độc lập của ông Vương Minh M, bà Trần Thảo Tr về việc buộc các đồng thừa kế

thanh toán lại số tiền 20.627.000 đồng/người, tổng cộng số tiền 123.760.000 đồng sửa chữa ½ căn nhà 154/70/23B Âu Dương L vào năm 2009, vì lý do ông M, bà Tr đã sử dụng để cho thuê hơn 10 năm.

*Theo đơn yêu cầu phản tố đề ngày 13/9/2023 bị đơn bà Vương Thị Cẩm H yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Yêu cầu các đồng thừa kế thanh toán lại cho bà H số tiền 95.000.000 đồng/người x 6 người = 570.000.000 đồng (trương đương 10 cây vàng) mà bà Lê Thị Q mượn của bà H để xây dựng 02 căn nhà nhỏ vào năm 2000, 01 căn hiện ông Vương Minh M đang cho thuê, 01 căn hiện do bà Trần Thị Quỳnh P đang ở.

Thông nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bà Vương Thị Bạch Y, theo đó bà H được hưởng tỷ lệ 1/7 giá trị di sản của ông Vương Văn T theo pháp luật là 1.064.000.000 đồng và 1/3 giá trị di sản của bà Lê Thị Q theo di chúc là 2.839.000.000 đồng. Tổng cộng bà Hồng được nhận 3.903.000.000 đồng. Bà H, bà Nh, bà Y thống nhất nhận di sản thừa kế bằng hiện vật là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ 90A/18 và 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn lại giá trị kỹ phân cho các đồng thừa kế khác.

Đối với yêu cầu độc lập của ông Vương Minh M, bà Trần Thảo Tr: Bà H không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 20/9/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị Bạch Y yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Yêu cầu các đồng thừa kế thanh toán lại cho bà Vương Thị Bạch Y số tiền xây dựng phần nhà phía sau căn nhà 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh là 300.000.000 đồng/6 đồng thừa kế = 50.000.000 đồng/người. Thông nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bà Vương Thị Cẩm H, theo đó bà Y được hưởng tỷ lệ 1/7 giá trị di sản của ông Vương Văn T theo pháp luật là 1.064.000.000 đồng và 1/3 giá trị di sản của bà Lê Thị Q theo di chúc là 2.839.000.000 đồng. Tổng cộng bà Y được nhận 3.903.000.000 đồng. Bà Yến, bà Nh và bà H thống nhất nhận di sản thừa kế bằng hiện vật là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ 90A/18 và 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn lại giá trị kỹ phân cho các đồng thừa kế khác.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Vương Thị Cẩm H: Bà Y không đồng ý, vì không có tài liệu chứng cứ. Đối với yêu cầu độc lập của ông Vương Minh M, bà Trần Thảo Tr: Bà Y cũng không đồng ý, vì ông M sửa chữa nhà để ở và cho thuê từ năm 2009 đến nay.

*Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 04/7/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Minh M, bà Trần Thảo Tr yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Yêu cầu các đồng thừa kế phải thanh toán lại cho ông Vương Minh M, bà Trần Thảo Tr chi phí xây dựng ½ căn nhà 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh là 123.760.000 đồng/6 đồng thừa kế (theo Giấy xác nhận ngày 04/6/2009 của ông Vương Văn T, bà Lê Thị Q) = 20.627.000 đồng/người.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông M là người giám hộ cho

ông V yêu cầu được hưởng 1/7 giá trị di sản của ông T (không có di chúc) là 1.064.000.000 đồng, ngoài ra ông V còn được hưởng giá trị 2/3 suất thừa kế đối với di sản của bà Lê Thị Q, không phụ thuộc vào nội dung di chúc, vì ông V là người mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Vương Thị Cẩm H: Ông M và bà Tr không đồng ý, vì bà H không cung cấp được các tài liệu chứng cứ xác thực. Không đồng ý với ý kiến của bà Nh, bà H, bà Y về việc yêu cầu được nhận di sản thừa kế bằng hiện vật là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ 90A/18 và 154/70/23B Âu Dương L, Ph 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn lại giá trị kỹ phần cho các đồng thừa kế khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V Phạm Nguyên Th (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Vương Phạm Thanh Tr) trình bày:*

Ông Thảo thống nhất việc bà Nh, bà H, bà Y đề nghị nhận di sản thừa kế bằng hiện vật là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ 90A/18 và 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn lại 1/7 giá trị kỹ phần thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế khác trong đó có kỹ phần thừa kế thế vị mà ông và bà Tr được hưởng từ ông Vương Kim Q đã mất, là 1.064.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Vương Thị Cẩm H; yêu cầu độc lập của ông Vương Minh M, bà Trần Thảo Tr: Ông Th không đồng ý, vì bà H, bà Y, ông M, bà Tr không cung cấp được tài liệu chứng cứ.

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Vương Hồng S gồm các ông (bà) Lê Thị H, Vương Ngọc Th, Vương Bảo Ng, Vương Bảo T trình bày:*

Thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị Hồng Nh, ông Vương Hồng S (chết năm 2022) và bà Lê Thị H có 03 người con chung gồm bà Vương Bảo Ng, bà Vương Ngọc Th, ông Vương Bảo T, là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Sơn, đồng ý chia thừa kế theo quy định pháp luật, ông S được hưởng tỷ lệ 1/7 giá trị di sản của ông Vương Văn T là 1.064.000.000 đồng. Đề nghị phát mãi hai bất động sản trên và chia cho các đồng thừa kế theo kỹ phần được hưởng. Đối với yêu cầu độc lập của ông Vương Minh M, bà Trần Thảo Tr: Bà Ng không đồng ý, vì ông M sửa chữa nhà để ở và cho thuê từ năm 2009 đến nay. Đối với yêu cầu phản tố của bà Vương Thị Cẩm H: Bà Ng không đồng ý, vì không cung cấp được tài liệu chứng cứ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Quỳnh Ph trình bày:* Thống nhất với ý kiến của bà Vương Thị Bạch Y, ½ căn nhà 154/70/23B Âu Dương L mà bà P và các con đang ở, do bà P bỏ tiền ra xây dựng, chi phí khoảng 30-50.000.000 đồng, bà không yêu cầu gì đối với số tiền này. Đề nghị Tòa án giải quyết chia thừa kế theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự số 335/2024/DS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 624, 626, 644, 649, 650, 651, 652 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/BTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xác định di sản do ông Vương Văn T và bà Lê Thị Q để lại gồm:

+ Nhà, đất tại số 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 10306/2004 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 15/11/2004).

+ Nhà đất tại số 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 04970/2003 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 18/11/2003).

2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông T, bà Q gồm: Bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H, bà Vương Thị Bạch Y, ông Vương Hồng S, ông Vương Kim Q, ông Vương Anh V;

+ Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Vương Hồng S gồm: Bà Lê Thị H, bà Vương Ngọc Th, bà Vương Bảo Ng, ông Vương Bảo T.

+ Xác định thừa kế thế vị của ông Vương Kim Q gồm: Ông Vương Phạm Nguyên Th, bà Vương Phạm Thanh Tr.

+ Xác định người giám hộ hợp pháp cho ông Vương Anh V là ông Vương Minh M.

2. Phân chia di sản thừa kế như sau:

\* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sự thống nhất của các đương sự Vương Thị Hồng Nh, Vương Thị Cẩm H và Vương Thị Bạch Y về nhu cầu nhận nhà đất trên.

Giao cho bà Vương Thị Hồng Nh, Vương Thị Cẩm H và Vương Thị Bạch Y được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà đất tại số 90A/18 Âu Dương L, Ph 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 10306/2004 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 15/11/2004) và nhà đất tại số 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 04970/2003 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 18/11/2003).

Bà Vương Thị Hồng Nhung, bà Vương Thị Cẩm H và bà Vương Thị Bạch Y có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế số tiền cụ thể như sau:

+ Thanh toán số tiền 1.064.000.000 (Một tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu) đồng (tương đương 1/7 giá trị di sản của ông T) cho 04 thừa kế của ông Vương Hồng S gồm bà Lê Thị H, bà Vương Ngọc Th, bà Vương Bảo Ng, ông Vương Bảo T mỗi người 266.000.000 (Hai trăm sáu mươi sáu triệu) đồng.

+ Thanh toán số tiền 1.064.000.000 (*Một tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu*) đồng (tương đương 1/7 giá trị di sản của ông Th) cho 02 thừa kế thế vị của ông Vương Kim Q gồm ông Vương Phạm Nguyên Th, bà Vương Phạm Thanh Tr mỗi người 532.000.000 (*Năm trăm ba mươi hai triệu*) đồng.

+ Thanh toán số tiền 2.010.602.000 (*Hai tỷ không trăm mười triệu sáu trăm lẻ hai nghìn*) đồng (tương đương 1/7 giá trị di sản của ông T và 2/3 giá trị di sản của bà Q không phụ thuộc vào di chúc) cho ông Vương Anh V, do người giám hộ là ông Vương Minh M nhận.

\* Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Vương Minh M bà Trần Thảo Tr:

+ Buộc bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H và bà Vương Thị Bạch Y mỗi người có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tr và ông M số tiền 20.627.000 (*Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn*) đồng.

+ Buộc ông Vương Phạm Nguyên Th, bà Vương Phạm Thanh Tr mỗi người có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tr và ông M số tiền 10.313.500 (*Mười triệu ba trăm mười ba nghìn năm trăm*) đồng.

+ Buộc bà Lê Thị H, bà Vương Ngọc Th, bà Vương Bảo Ng và ông Vương Bảo T mỗi người có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tr và ông M số tiền 5.156.750 (*Năm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng.

\* Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Vương Thị Cẩm H về việc yêu cầu người thừa kế của ông Vương Hồng S, ông Vương Kim Q và người giám hộ của ông Vương Anh V mỗi người trả cho bà 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng.

\* Đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của bà Vương Thị Bạch Y về việc yêu cầu các đồng thừa kế trả cho bà 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng tiền xây dựng phần sau nhà 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nhận đủ số tiền 1.064.000.000 (*Một tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu*) đồng (tương đương 1/7 giá trị di sản của ông T) 04 người thừa kế của ông Vương Hồng S gồm bà Lê Thị H, bà Vương Ngọc Th, bà Vương Bảo Ng và ông Vương Bảo T có nghĩa vụ giao trả toàn bộ bản chính giấy tờ nhà đất tại số 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 10306/2004 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 15/11/2004) cho bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H, bà Vương Thị Bạch Y.

Hết thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, mà bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H, bà Vương Thị Bạch Y không thực hiện nghĩa vụ xong nghĩa vụ thanh toán, thì các đồng thừa kế có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi nhà đất số 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 10306/2004 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 15/11/2004) và nhà đất số 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ

gốc: 04970/2003 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 18/11/2003) để chia cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ kỷ phần tại thời điểm thi hành án.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền phải nộp, thì hàng tháng phải chịu thêm số tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H, bà Vương Thị Bạch Y thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán giá trị kỷ phần cho các đồng thừa kế của ông Vương Kim Q, ông Vương Hồng S và người giám hộ cho ông Vương Anh V, thì bà Nh, bà H, bà Y có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục hoàn công, cập nhật biến động và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với nhà đất số 90A/18 và số 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán, các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/6/2024 bà H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu các đồng thừa kế phải trả lại 10 lượng vàng, do bà H cho mẹ là bà Q mượn xây nhà và yêu cầu định giá lại tài sản vì giá thẩm định 100.000.000đ/m<sup>2</sup> là quá cao.

Tại phiên tòa bà H không yêu cầu thẩm định, định giá lại tài sản và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

*Bà Hồng trình bày:* Khi còn sống cụ T và cụ Q không có làm việc gì để có thu nhập và cũng không có tài sản để sửa lại hai căn nhà, nguồn tiền là do bà H cho cụ Q mượn 10 lượng vàng để sửa nhà, từ đó cụ Q mới cho thuê nhà để có thu nhập. Nay bà H yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc các đồng thừa kế phải trả lại 10 lượng vàng theo giá trị hiện nay.

*Bà Nh và bà Y cho rằng không nghe và không biết nội dung này nên không có ý kiến.*

*Bà Vương Bảo Ng người kế thừa tố tụng của ông S trình bày:* Khi còn sống không nghe cụ Q nói mượn tiền vàng của bà H; nay bà H cũng không cung cấp được chứng từ cụ Q mượn tiền, vàng nên bà H yêu cầu các đồng thừa kế trả khoản nợ này là chưa phù hợp. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:* Về thủ tục tố tụng những người tiến hành tố tụng, các đương sự tuân thủ đúng theo quy định. Về nội dung kháng cáo của bà H, tại phiên tòa bà H rút yêu cầu thẩm định lại giá là phù hợp. Nay, bà H yêu cầu các đồng thừa kế hưởng di sản của cụ T, cụ Q trả cho bà Hồng 10 lượng vàng bà H cho cụ Q mượn để sửa nhà; nội dung này Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhưng không có cơ sở. Nay bà



H kháng cáo nội dung này cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Hồng giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Đơn kháng cáo của bà Vương Thị Cẩm H đúng theo quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu thẩm định, định giá lại di sản do cụ T, cụ Q chết để lại là phù hợp; Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận và không xem xét yêu cầu này.

[2]. Xét kháng cáo của bà H: Bà H yêu cầu các đồng thừa kế nhận ký phần bằng tiền phải thanh toán lại cho bà H mỗi người 100.000.000 đồng, trong số tiền 570.000.000 đồng (tương đương 10 lượng vàng) bà H đã cho cụ Q mượn để sửa lại 02 căn nhà nhỏ vào năm 2000. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhưng bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cụ Q đã mượn số vàng trên của bà H; và những người trong gia đình cũng không nghe việc cụ Quan mượn vàng của bà Hồng nên không chấp nhận yêu cầu này của bà H là có cơ sở.

[3]. Bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; lời trình bày của bà H tại cấp phúc thẩm là chưa đủ cơ sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác đơn kháng cáo của bà Hồng, giữ nguyên bản án sơ thẩm; bà H phải chịu án phí phúc thẩm nhưng do bà H là người cao tuổi nên được miễn.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Vương Thị Cẩm H; giữ nguyên Bản án dân sự số 335/2024/DS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 624, Điều 626, Điều 644, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/BTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xác định di sản do cụ Vương Văn T và cụ Lê Thị Q để lại gồm:

+ Nhà, đất tại số 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 10306/2004 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 15/11/2004).

+ Nhà đất tại số 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 04970/2003 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 18/11/2003).

2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ T và cụ Q gồm: Bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H, bà Vương Thị Bạch Y, ông Vương Hồng S, ông Vương Kim Q, ông Vương Anh V;

+ Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Vương Hồng S gồm: Bà Lê Thị H, bà Vương Ngọc Th, bà Vương Bảo Ng, ông Vương Bảo T.

+ Xác định thừa kế thế vị của ông Vương Kim Q gồm: Ông Vương Phạm Nguyên Th, bà Vương Phạm Thanh Tr.

+ Xác định người giám hộ hợp pháp cho ông Vương Anh V là ông Vương Minh M.

2. Phân chia di sản thừa kế như sau:

\* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sự thống nhất của các đương sự Vương Thị Hồng Nh, Vương Thị Cẩm H và Vương Thị Bạch Y về nhu cầu nhận nhà đất trên.

Giao cho bà Vương Thị Hồng Nh, Vương Thị Cẩm H và Vương Thị Bạch Y được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà đất tại số 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 10306/2004 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 15/11/2004) và nhà đất tại số 154/70/23B Âu Dương L, P3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 04970/2003 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 18/11/2003).

Bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H và bà Vương Thị Bạch Y có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế số tiền cụ thể như sau:

+ Thanh toán số tiền 1.064.000.000 (*Một tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu*) đồng (tương đương 1/7 giá trị di sản của cụ Thuận) cho 04 thừa kế của ông Vương Hồng S gồm bà Lê Thị H, bà Vương Ngọc Th, bà Vương Bảo Ng, ông Vương Bảo T mỗi người 266.000.000 (*Hai trăm sáu mươi sáu triệu*) đồng.

+ Thanh toán số tiền 1.064.000.000 (*Một tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu*) đồng (tương đương 1/7 giá trị di sản của cụ Thuận) cho 02 thừa kế thế vị của ông Vương Kim Q gồm ông Vương Phạm Nguyên Th, bà Vương Phạm Thanh Tr mỗi người 532.000.000 (*Năm trăm ba mươi hai triệu*) đồng.

+ Thanh toán số tiền 2.010.602.000 (*Hai tỷ không trăm mười triệu sáu trăm lẻ hai nghìn*) đồng (tương đương 1/7 giá trị di sản của cụ T và 2/3 giá trị di sản

của cụ Q không phụ thuộc vào di chúc) cho ông Vương Anh V, do người giám hộ là ông Vương Minh M nhận.

\* Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Vương Minh M bà Trần Thảo Tr:

+ Buộc bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H và bà Vương Thị Bạch Yến mỗi người có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trúc và ông Mẫn số tiền 20.627.000 (*Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn*) đồng.

+ Buộc ông Vương Phạm Nguyên Th, bà Vương Phạm Thanh Tr mỗi người có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tr và ông M số tiền 10.313.500 (*Mười triệu ba trăm mười ba nghìn năm trăm*) đồng.

+ Buộc bà Lê Thị H, bà Vương Ngọc Th, bà Vương Bảo Ng và ông Vương Bảo T mỗi người có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tr và ông M số tiền 5.156.750 (*Năm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng.

\* Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Vương Thị Cẩm H về việc yêu cầu người thừa kế của ông Vương Hồng S, ông Vương Kim Q và người giám hộ của ông Vương Anh V mỗi người trả cho bà 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng.

\* Đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của bà Vương Thị Bạch Y về việc yêu cầu các đồng thừa kế trả cho bà 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng tiền xây dựng phần sau nhà 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về chi phí tố tụng:

+ Bà Vương Thị Cẩm H và Vương Thị Bạch Y mỗi người có nghĩa vụ thanh toán 6.250.000 (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng cho bà Vương Thị Hồng Nh.

+ Bà Lê Thị H, bà Vương Ngọc Th, bà Vương Bảo Ng và ông Vương Bảo T mỗi người có nghĩa vụ thanh toán 937.500 (*Chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng cho bà Vương Thị Hồng Nh.

+ Ông Vương Phạm Nguyên Th và bà Vương Phạm Thanh Tr mỗi người có nghĩa vụ thanh toán 1.875.000 (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng cho bà Vương Thị Hồng N.

+ Người giám hộ hợp pháp cho ông Vương Anh V là ông Vương Minh M có nghĩa vụ thanh toán 3.750.000 (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng cho bà Vương Thị Hồng Nh.

Sau khi nhận đủ số tiền 1.064.000.000 (*Một tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu*) đồng (tương đương 1/7 giá trị di sản của cụ T) 04 người thừa kế của ông Vương Hồng S gồm bà Lê Thị H, bà Vương Ngọc Th, bà Vương Bảo N và ông Vương Bảo T có nghĩa vụ giao trả toàn bộ bản chính giấy tờ nhà đất tại số 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 10306/2004 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 15/11/2004) cho bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H, bà Vương Thị Bạch Y.

Hết thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, mà bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H, bà Vương Thị Bạch Y không thực hiện nghĩa vụ xong nghĩa vụ thanh toán, thì các đồng thừa kế có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi nhà đất số 90A/18 Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 10306/2004 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 15/11/2004) và nhà đất số 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 04970/2003 do Ủy ban nhân dân Q 8 cấp ngày 18/11/2003) để chia cho các đồng thừa kế theo tỷ lệ kỹ phân tại thời điểm thi hành án.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền phải nộp, thì hằng tháng phải chịu thêm số tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H, bà Vương Thị Bạch Y thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán giá trị kỹ phân cho các đồng thừa kế của ông Vương Kim Q, ông Vương Hồng S và người giám hộ cho ông Vương Anh V, thì bà Nh, bà H, bà Y có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục hoàn công, cập nhật biến động và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với nhà đất số 90A/18 và số 154/70/23B Âu Dương L, P 3, Q 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán, giao trả nhà đất và giấy tờ cho chủ sở hữu các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

#### 4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vương Thị Hồng Nh, bà Vương Thị Cẩm H, bà Vương Thị Bạch Y và ông Vương Anh V có đơn xin miễn giảm án phí và đều trên 60 tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Vương Phạm Nguyên Th và bà Vương Phạm Thanh Tr mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.475.500 (*Hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm*) đồng.

Bà Lê Thị H, bà Vương Ngọc Th, bà Vương Bảo Ng, ông Vương Bảo Th mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.237.750 (*Mười một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí 3.094.000 (*Ba triệu không trăm chín mươi bốn nghìn*) đồng cho ông Vương Minh M và bà Trần Thảo Tr theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001765 ngày 17/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

#### II. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Vương Thị Cẩm H được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS, NTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Ý**